

Số: 1409/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-P ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 97/TTr-SYT ngày 03/7/2024 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

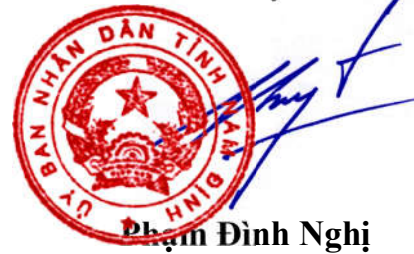
Bãi bỏ các nội dung phê duyệt đối với quy trình đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi đã được phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11. ✓

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH
VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thủ tục Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi

- Mã số TTHC: 1.003108.000.00.00.H40

- Phí: 1.100.000 đồng/lần/1 sản phẩm

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ) x 8 giờ = 80 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: + Trường hợp không đầy đủ, không phù hợp: Hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. + Trường hợp không đúng quy định: Từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp đầy đủ: Cập nhật thông tin gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hoá hồ sơ theo quy định (đối với trường hợp trực tuyến một phần) chuyển trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Nam Định. - Hồ sơ gồm: + Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. + Mẫu nhãn sản phẩm (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân); + Đối với quảng cáo trên báo nói, báo hình thì phải có kịch bản dự kiến quảng cáo và nội dung dự kiến quảng cáo ghi 	08 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; - Phiếu tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả.

			<p>trong đĩa hình, đĩa âm thanh; đối với quảng cáo trên các phương tiện khác thì phải có ma kết (mẫu nội dung) dự kiến quảng cáo (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân);</p> <p>+ Đối với nội dung quảng cáo ngoài công dụng, tính năng của sản phẩm ghi trong bản công bố sản phẩm thì phải có tài liệu khoa học chứng minh (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân); Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng.</p> <p>+ Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và Bản công bố sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm còn hiệu lực (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân).</p> <p>+ Tài liệu chứng minh cho thông tin quảng cáo có sử dụng hình ảnh, lời nói, chữ viết của cá nhân;</p> <p>+ Trường hợp quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự thì phải bổ sung tài liệu chứng minh cho thông tin quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 10/2013/TT-10/2013/TT-BNHTTDL.</p>		
Bước 2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục trưởng	Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	08 giờ	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Lãnh đạo phòng	Phân chuyên viên xử lý hồ sơ	04 giờ	
Bước 4		Chuyên	Thực hiện thẩm định hồ sơ:	36 giờ	- Dự thảo Giấy xác

		viên	<p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng chưa hợp lệ (không đồng ý với nội dung quảng cáo của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung): Dự thảo thông báo đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung sửa đổi, bổ sung hồ sơ (chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần) trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt (thời hạn sửa đổi, bổ sung trong vòng 90 ngày làm việc).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, nhưng không hợp lệ (kể cả hồ sơ sửa đổi, bổ sung): Dự thảo thông báo từ chối giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (kể cả hồ sơ bổ sung): Dự thảo Giấy xác nhận chuyên lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt.</p>		nhận nội dung quảng cáo theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP; hoặc dự thảo thông báo đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ/ thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.
Bước 5		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, phê duyệt trình Chi cục trưởng ký duyệt dự thảo Giấy xác nhận hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung/ từ chối hồ sơ.	08 giờ	
Bước 6	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục trưởng	Xem xét, ký duyệt dự thảo Giấy xác nhận nội hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung/ từ chối hồ sơ.	08 giờ	Giấy xác nhận hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung/ từ chối hồ sơ).
Bước 7		Văn thư	Phát hành văn bản (Giấy xác nhận hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung/ từ chối hồ sơ).	04 giờ	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên trả kết quả	Trả kết quả.	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo